TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **188**/2020/DS-ST
Ngày 14 – 10 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thúy Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.

2. Ông Lý Văn Sua.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 342/2020/TLST-DS, ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 796/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Trần Đ, sinh năm: 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A5/7, ấp 1, xã HL, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn H, sinh năm 1991, địa chỉ: Số 24, đường N14, Khu đô thị BĐ, ấp BĐ, xã LVL, thành phố CM theo giấy ủy quyền ngày 10/9/2020.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn K, sinh năm: 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm E, phường Y, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, bà Trần Đ nguyên đơn, ông Nguyễn H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/9/2018 bà Đào có cho ông Nguyễn K vay số tiền 497.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận nhưng không vượt quá qui định của Nhà nước, thời hạn thanh toán là 02 tháng, khi vay hai bên có làm hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn phòng Công chứng Minh Hải. Quá trình vay ông K đã thanh toán cho bà Đ được 350.000.000đồng tiền vốn, còn lại 147.000.000đồng tiền vốn

chưa thanh toán, không có thanh toán tiền lãi. Nay bà Đ yêu cầu Tòa án buộc ông K thanh toán cho bà tiền vốn còn lại là 147.000.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng, tính từ ngày 27/11/2018 đến ngày 27/7/2020 là 20 tháng (147.000.000đ x 1% x 20 tháng) là 29.400.000 đồng.

Tại các lời khai, trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn K (bị đơn) trình bày:

Ông thừa nhận có giao dịch vay tiền của bà Đ. Khi vay hai bên có thỏa thuận làm hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn phòng Công chứng Minh Hải đúng như bà Đ trình bày. Quá trình vay ông đã thanh toán cho bà Đ được 350.000.000đồng tiền vốn, còn nợ lại 147.000.000đồng tiền vốn, không có thanh toán tiền lãi. Nay bà Đ yêu cầu ông thanh toán số tiền vốn còn lại là 147.000.000đồng ông đồng ý, còn đối với số tiền lãi bà Đ tính từ ngày 27/11/2018 đến ngày 27/7/2020 là 20 tháng (147.000.000đ x 1% x 20 tháng) là 29.400.000 đồng ông không đồng ý thanh toán do hoàn cảnh hiện tại ông đang gặp nhiều khó khăn không còn khả năng thanh toán theo yêu cầu của bà Đ nên ông xin bà Đ cho ông không thanh toán khoản tiền lãi nêu trên. Ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành mời bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng phía bị đơn có đơn xin không tham gia tố tụng từ giai đoạn tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đến giai đoạn xét xử sơ thẩm nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung của vụ án: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền vốn và lãi là: 176.000.000 đồng. Trong đó, tiền vốn là 147.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 27/11/2018 đến ngày 27/7/2020 là (147.000.000 đồng x 20 tháng x 1% = 29.400.000đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn là 147.000.000đồng, không yêu cầu bị đơn thanh toán đối với khoản tiền lãi. Xét sự thay đổi này là do nguyên đơn tự nguyện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận. Đối với hợp đồng vay tiền ngày 08/9/2018 giữa nguyên đơn và bị đơn được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ là có cơ sở.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng thừa nhận còn nợ và cũng đồng ý thanh toán số tiền 147.000.000đồng theo yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Đối với lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền án phí đã dự nộp theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và Điều 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 278, 280, 463, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Đ. Buộc ông Nguyễn K thanh toán cho bà Trần Đ số tiền 147.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bà Trần Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn K không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn K phải nộp số tiền 7.350.000 đồng (Bảy triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng, chưa nộp).

Bà Trần Đ không phải nộp án phí. Ngày 07/8/2020, bà Trần Đ đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 4.410.000đ (Bốn triệu, bốn trăm mười nghìn đồng) theo biên lai số 0002264 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thúy Dung

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.